

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B
TỈNH BÌNH PHƯỚC
Số: 06A/2022/QĐCNHGT-DS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

B, ngày 15 tháng 6 năm 2022

Q ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của.

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.

- Đồng bị kiện: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện “tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đề ngày 27 tháng 4 năm 2022 của ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, về việc thỏa thuận giải Q toàn bộ/một phần tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

- Người khởi kiện/người yêu cầu: Ông Phạm Đình T, sinh năm 1965.

Địa chỉ: Thôn 2, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước.

- Đồng bị kiện: Ông Nguyễn Xuân Q, sinh năm 1984 và bà Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983.

Cùng địa chỉ: Thôn 4, xã Thiện Hưng, huyện B, tỉnh Bình Phước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022 Có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

Q ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 30 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

Ông Nguyễn Xuân Q và bà Nguyễn Thị T1 có trách nhiệm trả cho ông Phạm Đình T số tiền là: 1.080.000.000đ(một tỷ không trăm tám mươi triệu đồng) trong đó tiền gốc 890.000.000đ(tám trăm chín mươi triệu đồng) tiền lãi 190.000.000đ(một trăm chín mươi triệu đồng).

Phương thức trả như sau:

Trả trong vòng 30 tháng mỗi tháng trả 36.000.000đ(ba mươi sáu triệu đồng) vào ngày 28 hàng tháng bắt đầu từ ngày 28/6/2022 cho đến khi trả hết số tiền trên.

Trong trường hợp người bị kiện vi phạm thỏa thuận một trong các lần trả tiền trên người khởi kiện có quyền yêu cầu người bị kiện phải trả một lần đối với số tiền còn thiếu lại.

Kể từ khi Q định có hiệu lực pháp luật người có quyền có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chậm thực hiện nghĩa vụ trả tiền thì người phải thi hành án còn phải trả tiền lãi theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự tương ứng với thời gian, số tiền chậm trả tại thời điểm T1 toán.

2. Q định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Q định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKS nhân dân huyện B;
- Chi cục THA DS huyện B;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

ĐA KÝ

Trần Văn Lượng